TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 9 - 2023
"V/v ly hôn giữa chị B và Ah Đ"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim A;

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Phương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2023 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm B, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 4, xã XB, huyện XT, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn*: Ah Đỗ QuAg Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 4, xã XB, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị B và Ah Đ đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Ah Đỗ QuAg Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đã được UBND xã XB, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cấp Giấy

chứng nhận kết hôn ngày 26/01/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời giA đầu, sau đó thường xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau do tính cách, lối sống không hòa hợp; vợ chồng bất đồng quA điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 02 năm nay. Hai bên gia đình đã động viên, khuyên giải để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tA vỡ, không thể hàn gắn nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với Ah Đỗ QuAg Đ.

Về con chung: Chị và Ah Đ có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Khải A sinh ngày 19/8/2015 và cháu Đỗ Nguyễn Trọng H sinh ngày 25/11/2021. Hiện cháu A đAg ở với Ah Đ còn cháu H đAg ở với chị B. Nay ly hôn chị B nhận nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H, còn Ah Đ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho Ah Đỗ QuAg Đ, Ah Đ không có mặt ở địa phương. Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng Ah Đ cũng không đến Tòa án để làm việc, không gửi ý kiến bằng văn bản của mình cho Tòa án về việc chị B xin ly hôn.

Kết quả thu thập chứng cứ tại Ủy bA nhân dân xã XB như sau: Chị Nguyễn Thị Cẩm B và Ah Đỗ QuAg Đ đã được Uỷ bA nhân dân xã XB đăng ký kết hôn ngày 26/01/2015 là đúng. Nay chị B xin ly hôn Ah Đ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung như chị B trình bày là đúng, khi ly hôn chị B nhận nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H còn Ah Đ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A. QuA điểm của địa phương do cháu H còn nhỏ lên đề nghị Toà án xem xét giải quyết giao cháu H cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng và Ah Đ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A là đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chung và các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung, căn cứ vào khoản 1 Điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm B và Ah Đỗ QuAg Đ.

Về con chung, đề nghị Toà án giao cháu Đỗ Nguyễn Khải A cho Ah Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Nguyễn Trọng H cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

[2] Về quA hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm B và Ah Đỗ QuAg Đ có quA hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 26/01/2015 tại Ủy bA nhân dân xã XB, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quA điểm nên không tìm được tiếng nói chung. Gia đình cũng đã tác động để vợ chồng tìm giải pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả; chị B và Ah Đ đã sống ly thân. Chị B xin ly hôn Ah Đ, Ah Đ không có mặt ở địa phương. Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng Ah Đ không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến của mình cho Tòa án về việc chị B xin ly hôn Ah. Điều đó chứng tỏ Ah Đ không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và Ah Đ đã kéo dài, không còn quA tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm B đối với Ah Đỗ QuAg Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm B và Ah Đỗ QuAg Đ có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Khải A sinh ngày 19/8/2015 và cháu Đỗ Nguyễn Trọng H sinh ngày 25/11/2021. Hiện cháu A đAg ở với Ah Đ, còn cháu H đAg ở với chị B. Nay ly hôn chị B nhận nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H, còn Ah Đ nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A. Xét chị B xin nhận nuôi cháu H, còn Ah Đ nuôi cháu A và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quA hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm B và Ah Đỗ QuAg Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Nguyễn Khải A, sinh ngày 19/8/2015 cho Ah Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dữơng; giao cháu Đỗ Nguyễn Trọng H, sinh ngày 25/11/2021 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm B phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003269 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị Cẩm B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAD + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XB;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung